

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 15-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Thường.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 15-5-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST- HS ngày 02-6-2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1989, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà Trần Thị T; có vợ là Lại Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 4-2013 Công an thành phố Nam Định xử phạt cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17-5-2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 277/2013/HSST ngày 15-8-2013; bị cáo đã chấp hành xong bản án từ tháng 5-2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-3-2020 đến nay (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến Q; sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

2. Anh Phạm Xuân H; sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ, ngày 17-03-2020, Trần Văn T đi nhờ xe của người đi đường để ra khu vực ngã tư Đồng Đội, thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến ngã tư Đồng Đội, T đi bộ được một đoạn thì gặp và mua được 01 (một) gói Heroine của một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 50.000 đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T đang đi bộ theo hướng Quốc lộ 38B ra thành phố Nam Định thì bị Tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định thấy T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra; do T đang cầm gói Heroine trên tay phải biết không thể che giấu được nên T đã tự giác giao nộp gói Heroine cho tổ công tác.

Cơ quan Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của T 01 gói có đặc điểm vỏ ngoài là lớp giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1.

Ngày 18-03-2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có kết luận giám định số 326/GĐKTHS kết luận chất bột dạng cục màu trắng trong một gói giấy bạc màu vàng, được niêm phong ký hiệu M1 là chất ma túy, loại: Heroine, khối lượng 0,127 gam.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSVB ngày 15-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo đều được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 17-03-2020, tại khu vực thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định; Trần Văn T có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,127 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu hành vi của bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân; động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo thấy rằng ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, việc tàng trữ ma túy để thỏa mãn cơn nghiện.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện V chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên đã tách ra tiếp tục điều tra, giải quyết sau là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-3-2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 326/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-5-2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu hồ sơ + VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam